

Số: 1284 /KH-SGDĐT

Đắk Nông, ngày 11 tháng 7 năm 2018

KẾ HOẠCH

Bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục mầm non và giáo viên các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2018– 2019

Thực hiện Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế BDTX giáo viên mầm non, phổ thông và GDTX; Thông tư số 30/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình BDTX giáo viên THPT; Thông tư số 31/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình BDTX giáo viên THCS; Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình BDTX giáo viên tiểu học; Thông tư số 33/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình BDTX giáo viên Giáo dục thường xuyên; Thông tư số 36/2011/TT-BGDĐT ngày 17/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình BDTX giáo viên mầm non; Công văn số 389/NGCBQLCSGD-NG ngày 28/3/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) cho các năm học tiếp theo.

Trên cơ sở tổng hợp kế hoạch BDTX của các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc Sở, các Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX); Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch BDTX cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục mầm non và giáo viên các cơ sở giáo dục mầm non, giáo viên phổ thông và giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là giáo viên) năm học 2018–2019 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu của bồi dưỡng thường xuyên

1. Giáo viên học tập BDTX để cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên, yêu cầu nhiệm vụ năm học, cấp học, yêu cầu phát triển giáo dục của tỉnh, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn ngành.

2. Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên; năng lực tự đánh giá hiệu quả BDTX; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng giáo viên của nhà trường, của Phòng GDĐT và của Sở GDĐT.

3. Việc triển khai thực hiện công tác BDTX phải gắn kết chặt chẽ với việc triển khai đánh giá giáo viên theo Chuẩn và theo chỉ đạo đổi mới giáo dục của ngành để từng bước cải thiện và nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo qua từng năm học.

II. Đối tượng bồi dưỡng

- Cán bộ quản lý và giáo viên các cơ sở giáo dục mầm non trong phạm vi toàn tỉnh.

- Giáo viên phổ thông và giáo dục thường xuyên trong phạm vi toàn tỉnh.

III. Quy định về nội dung, thời lượng BDTX

1. Khối kiến thức bắt buộc (gồm nội dung bồi dưỡng 1 và nội dung bồi dưỡng 2)

a. Nội dung bồi dưỡng 1:

- Đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học theo cấp học.

- Thời lượng 30 tiết/năm học.

- Nội dung:

Những vấn đề lý luận cơ bản, cốt lõi trong các Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII, bao gồm:

+ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

+ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

+ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 về công tác dân số trong tình hình mới.

Những vấn đề lý luận cơ bản, cốt lõi trong các Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII, bao gồm:

+ Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”.

+ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp”.

+ Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Cải cách chính sách bảo hiểm xã hội”.

Tình hình quốc tế và trong nước nổi bật trong 6 tháng đầu năm 2018.

Chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2018 về xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên.

Những vấn đề kinh tế-xã hội ở địa phương và Nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động của Đảng bộ địa phương.

Các nội dung bồi dưỡng về chính sách phát triển giáo dục của các cấp học, chương trình, sách giáo khoa, kiến thức các môn học, hoạt động giáo dục thuộc chương trình giáo dục theo từng cấp học.

b. Nội dung bồi dưỡng 2:

- Đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục địa phương theo năm học (*bao gồm cả nội dung bồi dưỡng do các dự án thực hiện*).

- Thời lượng 30 tiết/năm học.

- Nội dung: Các nội dung bồi dưỡng về phát triển giáo dục theo từng cấp học của địa phương, thực hiện chương trình, sách giáo khoa, kiến thức giáo dục địa phương; phối hợp với các dự án (*nếu có*) quy định nội dung bồi dưỡng theo kế hoạch của các dự án.

2. Khối kiến thức tự chọn (nội dung bồi dưỡng 3)

- Đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên.

- Thời lượng 60 tiết/năm học.

- Nội dung: Kiến thức tự chọn bao gồm các mô đun bồi dưỡng nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên quy định theo từng cấp học trong chương trình theo các Thông tư số 36/2011/TT-BGDĐT ngày 17/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình BDTX giáo viên mầm non; Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình BDTX giáo viên tiểu học; Thông tư số 31/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình BDTX giáo viên THCS; Thông tư số 30/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình BDTX giáo viên THPT; Thông tư số 33/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình BDTX giáo viên Giáo dục thường xuyên.

- Các mô đun nội dung bồi dưỡng số 3 của Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và Giáo dục thường xuyên (*phụ lục kèm theo*).

3. Thời lượng bồi dưỡng thường xuyên

Mỗi nội dung bồi dưỡng có thể được thay đổi để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ giáo dục của năm học và nhiệm vụ phát triển giáo dục của địa phương, nhưng tổng thời lượng BDTX đối với mỗi giáo viên trong mỗi năm học phải đảm bảo 120 tiết.

IV. Hình thức bồi dưỡng thường xuyên

1. BDTX bằng tự học của giáo viên kết hợp với các sinh hoạt tập thể về chuyên môn, nghiệp vụ. Phát huy tốt vai trò của cốt cán trong việc bồi dưỡng, kiểm tra, hướng dẫn giáo viên thực hiện tốt các nội dung BDTX theo kế hoạch. Tăng cường việc BDTX cho giáo viên thông qua sinh hoạt chuyên môn theo tổ, theo trường, liên trường hoặc cụm trường và tự bồi dưỡng theo phương châm học tập suốt đời. Phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên cốt cán trong việc kiểm tra, hướng dẫn và bồi dưỡng giáo viên tại chỗ. Đồng thời, đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá kết quả BDTX của giáo viên.

2. BDTX tập trung nhằm hướng dẫn tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn những nội dung BDTX khó đối với giáo viên; đáp ứng nhu cầu của giáo viên trong học tập BDTX; tạo điều kiện cho giáo viên có cơ hội được trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ và luyện tập kỹ năng.

Thời lượng, số lượng giáo viên học tập trong mỗi lớp bồi dưỡng tập trung do cơ sở giáo dục quy định nhưng phải đảm bảo các yêu cầu về mục đích, nội dung, phương pháp được quy định trong Chương trình BDTX, tài liệu BDTX và các quy định tại Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế BDTX giáo viên mầm non, phổ thông và GDTX.

3. BDTX theo hình thức học tập từ xa (qua mạng Internet). Tiếp tục đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác BDTX. Hướng dẫn phương pháp tự học, tự bồi dưỡng và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn qua mạng cho giáo viên.

Đối với nội dung bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên (nội dung 3), thủ trưởng các đơn vị chú trọng việc tổ chức hướng dẫn học tập, trao đổi, thảo luận, giải đáp thắc mắc cũng như việc tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức theo lĩnh vực chuyên môn.

V. Chương trình bồi dưỡng thường xuyên

1. Khối kiến thức bắt buộc (Nội dung bồi dưỡng 1, 2)

2. Khối kiến thức tự chọn (Nội dung bồi dưỡng 3)

2.1. Đối với Giáo dục Mầm non:

Thực hiện theo Thông tư số 36/2011/TT-BGDĐT ngày 17/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình BDTX giáo viên mầm non.

2.2. Đối với Giáo dục Tiểu học:

Thực hiện theo Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình BDTX giáo viên tiểu học.

2.3. Đối với Trung học cơ sở:

Thực hiện theo Thông tư số 31/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình BDTX giáo viên THCS.

2.4. Đối với Trung học phổ thông:

Thực hiện theo Thông tư số 30/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình BDTX giáo viên THPT.

2.5. Đối với Giáo dục thường xuyên:

Thực hiện theo Thông tư số 33/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình BDTX giáo viên Giáo dục thường xuyên.

VI. Đánh giá, công nhận và cấp giấy chứng nhận kết quả bồi dưỡng thường xuyên

Việc đánh giá kết quả BDTX của giáo viên phải được thực hiện nghiêm túc, đánh giá đúng kết quả bồi dưỡng của mỗi giáo viên theo đúng Quy chế BDTX giáo

viên mầm non, phổ thông và GDTX ban hành kèm theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đặc biệt là phải làm cho mỗi giáo viên luôn có ý thức tự giác bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho bản thân, đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ trong dạy học, giáo dục học sinh.

1. Căn cứ đánh giá và xếp loại kết quả BDTX của giáo viên.

- Căn cứ đánh giá kết quả BDTX của giáo viên là kết quả việc thực hiện kế hoạch BDTX đã được phê duyệt và kết quả đạt được của nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2 và nội dung bồi dưỡng 3.

- Xếp loại kết quả BDTX giáo viên gồm 4 loại: loại giỏi (viết tắt: G), loại khá (viết tắt: K), loại trung bình (viết tắt: TB) và loại không hoàn thành kế hoạch.

2. Phương thức đánh giá kết quả BDTX

2.1. Hình thức, đơn vị đánh giá kết quả BDTX:

Nhà trường tổ chức đánh giá kết quả BDTX của giáo viên: giáo viên trình bày kết quả vận dụng kiến thức BDTX của cá nhân trong quá trình dạy học, giáo dục học sinh tại tổ bộ môn thông qua các báo cáo chuyên đề. Điểm áp dụng khi sử dụng hình thức đánh giá này như sau:

- Tiếp thu kiến thức và kỹ năng quy định trong mục đích, nội dung Chương trình, tài liệu BDTX (5 điểm).

- Vận dụng kiến thức BDTX vào hoạt động nghề nghiệp thông qua các hoạt động dạy học và giáo dục (5 điểm).

2.2. Thang điểm đánh giá kết quả BDTX:

Cho điểm theo thang điểm từ 0 đến 10 khi đánh giá kết quả BDTX đối với nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2, mỗi mô đun thuộc nội dung bồi dưỡng 3 (gọi là các điểm thành phần).

3. Điểm trung bình kết quả BDTX

Điểm trung bình kết quả BDTX (ĐTB BDTX) được tính theo công thức sau:

$$\text{ĐTB BDTX} = (\text{điểm nội dung bồi dưỡng 1} + \text{điểm nội dung bồi dưỡng 2} + \text{điểm trung bình của các mô đun thuộc nội dung bồi dưỡng 3 được ghi trong kế hoạch BDTX của giáo viên}) : 3$$

4. Xếp loại kết quả BDTX

4.1. Giáo viên được coi là hoàn thành kế hoạch BDTX nếu đã học tập đầy đủ các nội dung bồi dưỡng của kế hoạch BDTX của cá nhân, có các điểm thành phần đạt từ 5 điểm trở lên. Kết quả xếp loại BDTX như sau:

- Loại Trung bình (TB) nếu ĐTB BDTX đạt từ 5 đến dưới 7 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 5 điểm;

- Loại Khá (K) nếu ĐTB BDTX đạt từ 7 đến dưới 9 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 6 điểm;

- Loại Giỏi (G) nếu ĐTB BDTX đạt từ 9 đến 10 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 7 điểm.

4.2. Các trường hợp khác được đánh giá là không hoàn thành kế hoạch BDTX của năm học.

Kết quả đánh giá BDTX được lưu vào hồ sơ của giáo viên, là căn cứ để đánh giá, xếp loại giáo viên, xét các danh hiệu thi đua, để thực hiện chế độ, chính sách, sử dụng giáo viên.

5. Công nhận và cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX

- Nhà trường tổ chức tổng hợp, xếp loại kết quả BDTX của giáo viên dựa trên kết quả đánh giá các nội dung BDTX.

- Sở GDĐT cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX cho giáo viên các đơn vị trực thuộc Sở và trung tâm GDNN-GDTX. Phòng GDĐT cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX (*Phụ lục kèm theo*) cho cán bộ quản lý và giáo viên các cơ sở giáo dục mầm non, giáo viên tiểu học và trung học cơ sở. Không cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX cho giáo viên không hoàn thành kế hoạch.

VII. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

1.1. Giao Phòng GDTX-CN phụ trách công tác BDTX giáo viên; chủ trì phối hợp với các Phòng chuyên môn của Sở xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên; phối hợp với Thanh tra Sở và các Phòng chuyên môn thanh tra công tác BDTX giáo viên của ngành theo Quy chế BDTX ban hành kèm theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ GDĐT.

1.2. Các Phòng Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Trung học, Giáo dục Thường xuyên:

- Hướng dẫn cụ thể việc thực hiện Quy chế và Chương trình BDTX.

- Tổ chức cho giáo viên cốt cán cấp tỉnh tham gia tiếp thu các nội dung bồi dưỡng do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Chỉ đạo kiểm tra, giám sát và hỗ trợ các phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện Kế hoạch BDTX.

1.3. Phòng Kế hoạch - Tài chính chịu trách nhiệm đảm bảo tài chính và kinh phí cho công tác BDTX giáo viên theo chế độ và phân cấp hiện hành; tham mưu với Giám đốc Sở trong việc phối hợp với các ngành liên quan phân bổ ngân sách, hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện chế độ tài chính phục vụ công tác BDTX.

1.4. Văn phòng Sở phối hợp với các Phòng chuyên môn chuẩn bị cơ sở vật chất và các phương tiện cần thiết phục vụ các lớp bồi dưỡng giáo viên cốt cán do Sở GDĐT tổ chức.

1.5. Thanh tra Sở phối hợp với Phòng GDTX-CN và các Phòng chuyên môn liên quan xây dựng kế hoạch thanh tra chuyên ngành về công tác BDTX giáo viên tại các cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh.

1.6. Các phòng, ban khác của Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công chủ động tham mưu, phối hợp, tổ chức thực hiện.

2. Các Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác BDTX theo Kế hoạch của Sở GDĐT và quy định tại Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hướng dẫn giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, trung học cơ sở thực hiện BDTX; kiểm tra, đánh giá công nhận kết quả BDTX theo quy định.

3. Các đơn vị trực thuộc Sở và trung tâm GDNN-GDTX

- Thực hiện Kế hoạch BDTX của Sở GDĐT theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị theo quy định hiện hành.

- Hướng dẫn giáo viên thực hiện BDTX; kiểm tra, đánh giá công nhận kết quả BDTX theo quy định.

4. Chế độ báo cáo

- Các đơn vị trực thuộc Sở và trung tâm GDNN-GDTX tổng hợp, xếp loại kết quả BDTX của giáo viên dựa trên kết quả đánh giá các nội dung BDTX của giáo viên. Báo cáo kết quả BDTX năm học 2018-2019 về Sở GDĐT trước ngày 31/5/2019 và đề nghị Sở GDĐT cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình BDTX năm học 2018-2019.

- Các đơn vị trường học trực thuộc các Phòng GDĐT tổng hợp, xếp loại kết quả BDTX cán bộ quản lý và giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở dựa trên kết quả đánh giá các nội dung BDTX của giáo viên. Báo cáo kết quả BDTX năm học 2018-2019 về Phòng GDĐT trước ngày 31/5/2019 và đề nghị Trưởng phòng GDĐT cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình BDTX năm học 2018-2019. Phòng GDĐT tổng hợp và báo cáo công tác BDTX năm học 2018-2019 về Sở GDĐT trước ngày 10/6/2019.

Các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục Đào tạo và trung tâm GDNN-GDTX gửi báo cáo kết quả công tác BDTX năm học 2018-2019 về Sở GDĐT qua phần mềm vnptioffice.vn và file mềm theo địa chỉ: phonggdtx.sodaknong@moet.edu.vn

Trên đây là Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên năm học 2018–2019 của Sở GDĐT.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Bộ GDĐT (thay báo cáo);
- Giám đốc (thay báo cáo);
- Các Phó Giám đốc (để chỉ đạo);
- Các Phòng GDĐT (để thực hiện);
- Các Đơn vị trực thuộc (để thực hiện);
- Trung tâm GDNN-GDTX (để thực hiện);
- Các Phòng GDMN, GDTH, GDTrH, GDTX, Thanh tra Sở, KH-TC, VP Sở (để thực hiện);
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDTX-CN.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Sĩ Thành

**BẢNG PHỤ LỤC BDTX GIÁO VIÊN MẦM NON,
PHỔ THÔNG VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN**
(Kèm theo Kế hoạch số 1284 /KH-SGDĐT ngày 11 tháng 7 năm 2018)

I. BDTX Giáo viên mầm non

Từ MN1 đến MN44 (Theo Thông tư số 36/2011/TT-BGDĐT ngày 17/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình BDTX giáo viên mầm non).

II. BDTX bậc Tiểu học

Từ TH1 đến TH 45 (Thực hiện theo Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình BDTX giáo viên tiểu học).

III. BDTX giáo viên THCS

Từ THCS đến THCS 41 (Thực hiện theo Thông tư số 31/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình BDTX giáo viên THCS).

IV. BDTX bậc Trung học phổ thông

Từ THPT đến THPT 41 (Thực hiện theo Thông tư số 30/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình BDTX giáo viên THPT).

V. BDTX đối với giáo viên giáo dục thường xuyên

Từ GDTX1 đến GDTX 36 (Thực hiện theo Thông tư số 33/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình BDTX giáo viên Giáo dục thường xuyên). my

